

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số... 57... ngày 02/10/2019
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC...
	Phòng... P. Văn Lân
	Sao...

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04/TIẾN ĐẠT/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần nhựa Tiến Đạt.**
- Địa chỉ: Đường vào khu công nghiệp làng nghề, thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 02213 985 956 Fax: 02213 986 885
- E-mail: dinhvantuy@baobinhuatientat.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0900192576, cấp ngày 15/03/2002. Sửa đổi lần thứ 6 ngày 26/12/2014. Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Màng LLDPE
2. Thành phần: Nhựa LLDPE
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 năm theo khuyến cáo kể từ ngày sản xuất.
 - Không có hạn sử dụng.
 - Ngày sản xuất được thể hiện dưới dạng: LSX: 01102019 – NSX: 05102019 (ngày/tháng/năm).
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói dạng cuộn, bao dựa với khối lượng: 3 kg, 10 kg, 25 kg, 30 kg, 50 kg, 70 kg.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty cổ phần nhựa Tiến Đạt.
Địa chỉ: Đường vào khu công nghiệp làng nghề, thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến):

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng yên, ngày 02 tháng 10 năm 2019



GIÁM ĐỐC
Dinh Văn Dũng

01
NG
P
H
N
M-T

SỞ KH&ĐT TỈNH HƯNG YÊN	Bao bì chứa đựng thực phẩm
Công ty cổ phần nhựa Tiến Đạt	Màng LLDPE

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu thử vật liệu:


TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng cd (Cadimi)	µg/g	<100
2	Hàm lượng Pb (Chì)	µg/g	<100

1.2. Các chỉ tiêu về mức thôi nhiễm:

TT	Tên chỉ tiêu	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng chất thôi nhiễm kim loại nặng	60°C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µg/ml	<1
2	Hàm lượng KMnO ₄ sử dụng	60°C trong 30 phút	Nước	µg/ml	10
3	Hàm lượng cặn khô	25°C trong 30 phút	Heptan	µg/ml	30
		60°C trong 30 phút	Ethanol 20%	µg/ml	30
		60°C trong 30 phút	Nước	µg/ml	30
		60°C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µg/ml	30

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM
Màng LLDPE

- Thành phần: Nhựa LLDPE
- Ngày sản xuất: LSX: 01102019 – NSX: 05102019 (ngày/tháng/năm).
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoát mát, tránh ánh sáng trực tiếp, cách xa nguồn ô nhiễm, nơi có nhiệt độ cao. Đặt trên pallet và không xếp lẫn hàng hóa khác.
- Lưu ý: Sản phẩm không sử dụng để bao gói, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có nhiệt độ lớn hơn 100°C.
- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần nhựa Tiến Đạt
- Địa chỉ: Đường vào khu công nghiệp làng nghề, thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Khối lượng tịnh:
- Ví dụ về nội dung dự thảo mẫu nhãn sản phẩm:

 TIEN DAT PLASTIC	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TIẾN ĐẠT
Số tự công bố SP:	04/TIẾN ĐẠT/2019
Tên hàng hóa:	Màng túi nilon LLDPE: Hạt nhựa LLDPE 100%
Kích thước (Cm):	50 x 100
Độ dày:	50 µm
Định lượng:	25 kg
Tháng sản xuất:	LSX: 01102019 – NSX: 05102019
Cảnh báo:	Sản phẩm không được sử dụng để bao gói thực phẩm có nhiệt độ lớn hơn 100°C. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, cách xa nguồn ô nhiễm, nơi có nhiệt độ cao. Đặt trên pallet và không xếp lẫn hàng hóa khác
Địa chỉ sản xuất:	Đường vào khu công nghiệp làng nghề, thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /Name of sample: **Màng LLDPE**
 2. Khách hàng /Customer: **Công ty Cổ phần nhựa Tiến Đạt**
 3. Số lượng mẫu /Quantity: **01 túi**
 4. Ngày nhận mẫu /Date of receiving: **30/8 /2019**
 5. Tình trạng mẫu /Status of sample: **Mẫu trong túi PE**
 6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: **Từ ngày/From: 30/8 /2019 đến ngày/To: 13/9/2019**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12-1 :11 /BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd, $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb, $\mu\text{g/g}^{(*)}$	“	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : 1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$ 2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, $\mu\text{g/ml}$ 3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, $\mu\text{g/ml}$ 4. 60°C, 30 phút, trong etanol 20% , $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT ” ” ” ”	≤ 30 ≤ 30 ≤ 30 ≤ 30	5,0 5,0 5,0 5,0	Không phát hiện Không phát hiện Không phát hiện Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%), $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	$\leq 1,0$	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	1,0	Không phát hiện

QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 (*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích

Hà nội, ngày 13 tháng 9 năm 2019

K.T. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. **Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.**
This test results is value only for samples taken by customer.
2. **Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.**
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. **Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.**
Name of sample and customer are written as customer's request.